

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2017/HSST

Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quang Vũ và ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Quang, cán bộ Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 257/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt D; giới tính: Nam;

Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKNKTT: đường A, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ 02; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Di R; giới tính: Nam;

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: đường B, phường X, thành phố D, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Hồ Duy T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị can là con thứ 2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1971; trú tại: đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1997; trú tại: đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Trương Thị Như P, sinh năm 1979; trú tại: đường E, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; trú tại: đường F, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1939; trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1965; trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1973; trú tại: đường G, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Việt D, Hồ Di R bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Với mục đích sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản của người khác, vào khoảng tháng 2 năm 2017 Nguyễn Việt D và Hồ Di R đã vào thành phố Hồ Chí Minh đặt mua một biển số xe giả có số 75K1-..471 (các bị can không nhớ rõ biển số và nơi đặt mua). Sau đó, Nguyễn Việt D mượn xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 của ông nội là ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1939, trú tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị) gắn biển số giả vào để sử dụng làm phương tiện gây án.

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2017 đến ngày 04/04/2017 Nguyễn Việt D, Hồ Di R đã sử dụng xe mô tô gây ra 04 cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15h30' ngày 19/3/2017 Nguyễn Việt D lái xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 gắn biển số giả 75K1-..471 chở Hồ Di R ngồi phía sau chạy lòng vòng trên các tuyến đường thành phố H tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước số nhà đường T, phường T, thành phố H, cả hai phát hiện thấy chị Trần Thị N (sinh năm 1971, trú tại đường C, phường T) đeo túi xách, điều khiển xe mô tô hiệu HondaSCR biển số 75K1-155.76 lưu thông theo hướng từ đường T đến đường D, phường T. D liền lái xe đến áp sát để R ngồi sau dùng tay giật lấy túi xách (bên trong có chiếc điện thoại hiệu Iphone7plus, 01 điện thoại hiệu Viettel, số tiền Việt Nam 2.000.000đồng và một số giấy tờ tùy thân) rồi tẩu thoát đến đoạn đường vắng. Cả hai mở túi xách ra lục soát lấy điện thoại hiệu Iphone7Plus và

2.000.000đồng rồi rút túi xách, điện thoại hiệu Việttell cùng giấy tờ tùy thân lại ở ven đường (D, R không xác định được vị trí, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không tổ chức truy tìm thu hồi được). Sau đó, cả hai vào thành phố Đà Nẵng bán điện thoại Iphone7Plus cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) được 10.000.000đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 277/KL-HĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H đã định giá qua hồ sơ xác định: 01 điện thoại hiệu Iphone7Plus có giá trị 15.000.000đồng, 01 điện thoại hiệu Việttell có giá trị 50.000đồng, 01 túi xách bằng da màu đen kích thước 15cm x 25cm có giá trị 10.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **17.060.000đồng (Mười bảy triệu, không trăm, sáu mươi nghìn đồng)**

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Trần Thị N yêu cầu Nguyễn Việt D, Hồ Di R bồi thường số tiền 20.000.000đồng. Ngày 26/9/2017 bố ruột của Nguyễn Việt D là ông Nguyễn Việt C (Sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã H, huyện H, thị xã Quảng Trị) đã bồi thường cho chị Nga 10.000.000đồng; Mẹ ruột của Hồ Di R là bà Trần Thị T (Sinh năm 1973, trú tại đường G, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) đã bồi thường cho chị Trần Thị N 10.000.000 đồng. Chị Trần Thị N đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị can.

Vụ thứ 2: Vào trưa ngày 31/3/2017 Nguyễn Việt D điều khiển xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 gắn biển số giả chở Hồ Di R đi từ thành phố D, tỉnh Quảng Trị vào thành phố H, chạy lòng vòng trên các tuyến đường thành phố H tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, khi đến đường D, phường P, thành phố H. Cả hai phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1997, trú tại đường D, phường P, thành phố H) đeo túi xách ngồi phía sau xe mô tô hiệu HondaSH do bạn trai điều khiển lưu thông theo hướng chợ P đến đường J. D liền lái xe đến áp sát để R ngồi sau dùng tay giật lấy túi xách (bên trong có chiếc điện thoại hiệu SamsungJ7 màu hồng, số tiền Việt Nam 150.000đồng tiền Việt Nam, 25 đôla Mỹ, 01 đôi bông tai bằng vàng tây hiệu Duy Mong và một số giấy tờ tùy thân) rồi tẩu thoát đến đoạn vắng. Cả hai mở túi xách ra lục soát lấy điện thoại hiệu Samsung J7 màu hồng, 150.000đồng tiền Việt Nam, 25 đôla Mỹ, 01 đôi bông tai bằng vàng tây hiệu Duy Mong rồi rút túi xách và giấy tờ tùy thân ở ven đường (D, R không xác định được vị trí, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không tổ chức truy tìm thu hồi được). Số tài sản chiếm đoạt được, D, R bán chiếc điện thoại SamsungJ7 màu hồng ở thành phố D (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) được 2.500.000 đồng; bán 25 đôla Mỹ và 01 đôi bông tai bằng vàng tây hiệu Duy Mong ở thành phố Đà Nẵng (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) được tổng cộng được 1.200.000 đồng. Tất cả tài sản chiếm đoạt sau khi bán được D, R chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 277/KLHĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H đã định giá qua hồ sơ xác định: 01 điện

thoại hiệu SamsungJ7 màu hồng có giá trị 4.500.000đồng, 01 túi xách bằng nhựa màu đen kích thước 10cmx25cm có giá trị 100.000đồng. Riêng 01 đôi bông tai bằng vàng tây hiệu Duy Mong không thu giữ được nên không có cơ sở định giá, 25 đô la Mỹ vào thời điểm ngày 31.03.2017 có giá trị 556.900đồng. Tổng giá trị tài sản D, R chiếm đoạt trong vụ này là **5.156.900 đồng** (Năm triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Hoàng Y yêu cầu Nguyễn Việt D, Hồ Di R bồi thường số tiền 7.250.000đồng. Ngày 26/9/2017 ông Nguyễn Việt Cường đã bồi thường cho chị Yến 3.625.000đồng; Bà Trần Thị T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y 3.625.000đồng. Chị Nguyễn Thị Hoàng Y đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị can.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 13h30 ngày 02/4/2017 Nguyễn Việt D lái xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 gắn biển số giả chở Hồ Di R ngồi phía sau chạy lòng vòng trên các tuyến đường thành phố H tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến đường T, phường P, thành phố H, cả hai phát hiện thấy xe mô tô hiệu Atila biển số 75U1-7854 do anh Đỗ Huy T (sinh năm 1982, trú tại đường E, phường V, thành phố H) điều khiển chở con nhỏ ngồi giữa và vợ là chị Trương Thị Như P (sinh năm 1979) ngồi phía sau, trên vai chị Trương Thị Như P có đeo túi xách. D liền lái xe đến áp sát để R ngồi sau dùng tay giật lấy túi xách (bên trong có chiếc điện thoại hiệu OppoNeo7 màu trắng, số tiền Việt Nam 3.500.000đồng và một số giấy tờ tùy thân) rồi tẩu thoát đến đoạn đường vắng. Cả hai mở túi xách ra lục soát sau đó điện thoại hiệu OppoNeo7 màu trắng, số tiền 3.500.000đồng, vứt túi xách và giấy tờ tùy thân lại ở ven đường (D, R không xác định được vị trí, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không tổ chức truy tìm thu hồi được). Số tài sản chiếm đoạt được, D, R bán chiếc điện thoại điện thoại hiệu OppoNeo7 màu trắng ở thành phố D (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) được 1.200.000đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 277/KLHĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H đã định giá qua hồ sơ xác định: 01 điện thoại hiệu OppoNeo 7 màu trắng có giá trị 2.000.000đồng, 01 túi xách bằng da màu đen kích thước 15cm x 20cm có giá trị 10.000đồng. (BL 32-34). Tổng giá trị tài sản D, R chiếm đoạt trong vụ này là **5.510.000đồng** (Năm triệu, năm trăm, mười nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Trương Thị Như P khai rằng số tiền chị bị cướp giật là 5.800.000đồng và yêu cầu Nguyễn Việt D, Hồ Di R bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Ngày 26/9/2017 ông Nguyễn Việt C đã bồi thường cho chị Trương Thị Như P 3.500.000đồng; Bà Trần Thị T đã bồi thường cho chị Trương Thị Như P

3.500.000đồng. Chị Trương Thị Như P đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị can.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 13h30' ngày 04/4/2017 Nguyễn Việt D lái xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 gắn biển số giả chở Hồ Di R ngồi phía sau chạy lòng vòng trên các tuyến đường thành phố H tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến đường F, phường P, thành phố H, cả hai phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1990, trú tại 5/552 đường F, phường P, thành phố H) đeo túi xách điều khiển xe mô tô Lead biển số 75L1-012.42 lưu thông trên đường F theo hướng ga Huế đến nhà máy xi măng Long Thọ. D liền lái xe đến áp sát để R ngồi sau dùng tay giật lấy túi xách (bên trong có chiếc điện thoại hiệu Oppo R7S màu hồng, tiền Việt Nam 2.000.000đồng, 01 chiếc ví da kích thước 10cmx20cm và một số giấy tờ tùy thân) rồi tẩu thoát đến đoạn vắng. Cả hai mở túi xách ra kiểm tra lấy chiếc điện thoại hiệu OppoR7S màu hồng, 2.000.000đồng rồi rút túi xách và giấy tờ tùy thân lại ở ven đường (D, R không xác định được vị trí, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không tổ chức truy tìm thu hồi được). Số tài sản chiếm đoạt được, D, R bán chiếc điện thoại hiệu OppoR7S màu hồng ở thành phố D (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) được 2.500.000đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 277/KLHĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H đã định giá qua hồ sơ xác định: 01 điện thoại hiệu OppoR7S màu hồng có giá trị 2.500.000đồng, 01 túi xách bằng da màu tím kích thước 20cm x 30cm có giá trị 200.000đồng, 01 ví da màu hồng nhạt kích thước 10cm x 20cm có giá trị 150.000đồng.

Tổng giá trị tài sản D, R chiếm đoạt trong vụ này là **4.850.000đồng** (Bốn triệu, tám trăm, năm mươi nghìn đồng)

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T khai rằng số tiền chị bị cướp giật là 5.000.000đồng và yêu cầu Nguyễn Việt D, Hồ Di R bồi thường số tiền 8.000.000đồng. Ngày 26/9/2017 ông Nguyễn Việt C đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 4.000.000đồng; Bà Trần Thị T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 4.000.000đồng. Chị Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị can.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Việt D, Hồ Di R cướp giật của bốn vụ là **32.576.900đồng** (Ba mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm đồng).

Vật chứng thu giữ: - 01 xe mô tô hiệu Yamaha Excitier màu đỏ trắng biển số 74K1-165.17.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn C không biết Nguyễn Việt D đã mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 26/08/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu cho ông Nguyễn Văn C.

Tại bản cáo trạng số 270/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Việt D, Hồ Di R về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Việt D từ 03 năm 6 tháng – 4 năm; xử phạt Hồ Di R từ 03 năm – 03 năm 03 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2017 đến ngày 04/04/2017 Nguyễn Việt D, Hồ Di R đã sử dụng xe mô tô hiệu Excitier biển số 74F1-165.17 gắn biển số giả gây ra 04 vụ cướp giật tài sản của những người đi đường, cụ thể: Chiếm đoạt của chị Trần Thị N tiền, điện thoại di động, túi xách có tổng giá trị 17.060.000 đồng; chiếm đoạt chị Nguyễn Thị Hoàng Y tiền, điện thoại di động, túi xách có tổng giá trị 5.156.900 đồng; chiếm đoạt chị Trương Thị Như P tiền, điện thoại di động, túi xách có tổng giá trị 5.510.000 đồng; chiếm đoạt chị Nguyễn Thị T tiền, điện thoại di động, túi xách có giá trị 4.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 32.576.900 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Việt D, Hồ Di R về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không chính đáng, coi thường pháp luật nên dẫn đến phạm tội. Các bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã chuẩn bị trước biển số giả để tránh bị phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trong thời gian ngắn đã liên tiếp gây ra 04 vụ cướp giật trên các tuyến đường của thành phố H, chiếm đoạt số tiền không nhỏ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố H.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó Nguyễn Việt D là người gợi ý, rủ rê và người trực tiếp điều khiển xe mô-tô để Hồ Di R giật tài sản, nên phải chịu vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hồ Di R là người tiếp thu ý chí của Nguyễn Việt D và là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức tích cực.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây: Đến trước ngày phạm tội các bị cáo không có vi phạm pháp luật gì; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; có thái độ khai báo thành khẩn; tất cả những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; xem xét chiều cố thêm cho bị cáo Nguyễn Việt D có ông nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và vai trò của từng bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt D và Hồ Di R phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/6/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Di R 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/6/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Việt D và bị cáo Hồ Di R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- THA HS, DS;
- Bị cáo, NBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền